

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 17 - 01 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K, xét xử sơ thẩm công khai (thủ tục rút gọn) vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, nơi sinh: CP – An Giang; nơi cư trú: Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện CP, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; cha ruột tên Thi (không rõ họ), cha kế tên Nguyễn Văn A, sinh năm 1958, mẹ ruột tên Phạm Thị Bảy, sinh năm 1962; vợ Chung Thị Thu N, sinh năm 1995; có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 30/12/2015 bị Ủy ban nhân dân quận TD (nay là thành phố TD), thành phố Hồ Chí Minh áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội Phước Bình về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, thời gian 01 năm; đã chấp hành xong, xóa tiền sự.

- Bị can bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Trần Văn H, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Tế, thành phố K, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Đỗ Thanh N, sinh năm 2005, nơi cư trú: Ấp Mỹ Chánh, xã M, huyện CP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Hữu Ý, sinh năm 1989, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992, vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1958, vắng mặt.
4. Bà Hồ Thị B, sinh năm 1957, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2022 do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn C đi vào Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh thuộc tổ 10, khóm M, phường VM, thành phố K; đợi đêm khuya, tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 01 giờ 13/12/2022, thấy bệnh nhân và thân nhân nuôi bệnh ở tầng 6, Khoa Nội tim mạch lão tổng hợp đã ngủ, C lén vào phòng bệnh số 610 lấy 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus của Đỗ Thanh N đang sạc pin. Xong, C đi xuống tầng 4, Khoa Ngoại tổng hợp thấy trong phòng bệnh số 02 có 01 điện thoại di động Oppo A74 của Trần Văn H để dưới nền gạch nằm ngủ C lén lấy điện thoại của H, vừa ra khỏi phòng, bị H và mọi người phát hiện, bắt giữ, giao Cơ quan Công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, dung lượng 64G, màu trắng hồng; 01 điện thoại di động Oppo A74, dung lượng 128Gb, màu xanh (đã trả cho bị hại Đỗ Thanh N, Trần Văn H).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 900/KL-ĐG ngày 13/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, xác định: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, dung lượng 64G, màu trắng hồng (của Đỗ Thanh N) trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Oppo A74, dung lượng 128Gb, màu xanh (của Trần Văn H) trị giá 3.300.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K khởi tố, tạm giam Nguyễn Văn C.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKSCĐ-HS ngày 04/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như nội dung Quyết định truy tố thể hiện. Bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên khẳng định Quyết định truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị

cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Khoảng 01 giờ 13/12/2022, bị cáo lén lút vào phòng bệnh số 610 của Khoa Nội tim mạch lão tổng hợp lấy 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus của bị hại Đỗ Thanh N trị giá 3.000.000 đồng. Lấy xong, bị cáo đi xuống tầng 4, Khoa Ngoại tổng hợp phòng bệnh số 02 lấy 01 điện thoại di động Oppo A74 của bị hại Trần Văn H trị giá 3.300.000 đồng; mục đích để tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản; bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã lấy trộm lấy 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus trị giá 3.000.000 đồng và tiếp tục lấy 01 điện thoại di động Oppo A74 trị giá 3.300.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; thuộc thành phần nhân dân lao động, không được đi học nên hiểu biết pháp luật hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại ông Đỗ Thanh N, ông Trần Văn H đã nhận lại tài sản; không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Văn C được tính kể từ ngày 13/12/2022.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Phương